

THAM LUẬN TẠI HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ
Về công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất,
điều tra đánh giá tài nguyên đất góp phần quản lý tài nguyên đất đai

(gửi kèm theo Công văn số /CQHPTTND-QHDD ngày tháng 8 năm 2023)

Ngay sau khi Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương được ban hành, việc học tập, quán triệt Nghị quyết đã được thực hiện triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, cùng với việc triển khai Luật Đất đai năm 2013, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động, từ lãnh đạo các cấp đến cán bộ, đảng viên về quan điểm, nội dung đổi mới của Đảng và Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chính sách, pháp luật đất đai; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện.

1. Kết quả thực đạt được

Theo tinh thần của Nghị quyết 24, *đến năm 2020, tạo bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên đất đai theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường; đến năm 2050, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững tài nguyên đất; bảo đảm chất lượng môi trường sống và cân bằng sinh thái, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về môi trường tương đương với mức hiện nay của các nước công nghiệp phát triển trong khu vực.* Trên cơ sở các mục tiêu tổng quát do Nghị quyết 24 đã đề ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu để Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo Nghị quyết số 39/2021/QH15, mục tiêu tổng quát của công tác quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đó là: **(i)** Bảo đảm nhu cầu sử dụng đất để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; phân bổ hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn lực đất đai cho các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo nền tảng để đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; **(ii)** Bố trí quỹ đất đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, bảo đảm kết nối không gian phát triển liên ngành, liên vùng, các hành lang kinh tế và các vùng động lực phát triển của quốc gia; giữ ổn định 3,5 triệu ha đất trồng lúa; bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42 - 43%; **(iii)** Khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng; hạn chế tình trạng suy thoái đất; cải tạo, phục hồi diện tích đất bị thoái hóa gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Đối với các mục tiêu cụ thể, Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương giao nhiệm vụ đến năm 2020, *đánh giá được tiềm*

năng, giá trị của nguồn tài nguyên đất đai; quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên đất đai; bảo đảm cân đối quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội; giữ và sử dụng linh hoạt 3,8 triệu ha đất chuyên trồng lúa nhằm bảo đảm an ninh lương thực và nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Thực hiện các mục tiêu cụ thể nêu trên công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011 - 2015) cấp quốc gia tại Nghị quyết số 17/2011/QH13 ngày 21/11/2016. Đối với các địa phương: 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) và đã được Chính phủ xét duyệt (đạt 100%). Các đơn vị hành chính cấp huyện đã triển khai lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011-2015). Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ đầu (2011 - 2015) vào mục đích quốc phòng, an ninh của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an đã được Chính phủ xét duyệt.

- Đối với việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất các cấp: Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia tại Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09/4/2016. Đối với các địa phương: Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) cấp quốc gia đã được Quốc hội thông qua, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 05 năm kỳ cuối (2016 - 2020) cấp tỉnh và đã được Chính phủ phê duyệt. Việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của cấp huyện cũng đã được các địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, trong đó đặc biệt là kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 được các địa phương triển khai theo đúng quy định làm căn cứ cho việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất quốc phòng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất quốc phòng kỳ cuối (2016 - 2020) do Bộ Quốc phòng lập, đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 161/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Để tiếp tục sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, duy trì quỹ đất trồng lúa hợp lý nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, đảm bảo diện tích đất có rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển bền vững, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia. Theo đó đã xác định cụ thể diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng

đặc dụng cần bảo vệ và diện tích đất lúa được chuyển đổi linh hoạt bảo đảm khi cần thiết có thể quay lại trồng lúa được; tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng; xác định khu vực, diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu, kém chất lượng để chuyển sang rừng sản xuất và việc chuyển đổi phải có lộ trình theo kế hoạch sử dụng đất. Diện tích đất được quy hoạch cho phát triển đô thị tăng lên hàng năm so với tổng diện tích tự nhiên; đô thị hóa và phát triển đô thị đạt nhiều kết quả tốt; tỷ lệ đô thị hoá tăng từ 30,5% năm 2010 lên khoảng 40% năm 2020, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, đóng góp khoảng 70% GDP cả nước; chiếm tỷ trọng chi phối trong các chỉ tiêu phát triển chủ yếu của đất nước.

Thực hiện Luật Đất đai, Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã tổ chức lập Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình Chính phủ để Quốc hội thông qua Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tại Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã tạo cơ sở pháp lý, trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý về đất đai; đảm bảo việc khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên đất đai. Phân bổ nguồn lực đất đai cơ bản đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đảm bảo mục tiêu an ninh lương thực quốc gia; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường sinh thái.

Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các địa phương đã thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để giải quyết nhu cầu nhà ở đô thị, nông thôn là 19,6 nghìn ha, phát triển sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 15,5 nghìn ha, xây dựng kết cấu hạ tầng 25,5 nghìn ha; đưa hơn 500 ha đất chưa sử dụng vào phục vụ các mục đích phát triển kinh tế - xã hội. Hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp tăng gấp hơn 2 lần so với trước đây. Thực hiện nghiêm túc các quy định về điều kiện giao đất, tăng cường đấu giá đất đã ngăn ngừa yếu tố đầu cơ, tăng nguồn thu từ đất cho ngân sách nhà nước (ước tính nguồn thu từ đất năm 2018 đạt 121,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 11,99% thu ngân sách nội địa, gấp 2,24 lần so với năm 2015).

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thực hiện tổng điều tra, đánh giá tài nguyên đất đai toàn quốc, hoàn thành điều tra, đánh giá thoái hóa đất của cả nước và tại 6 vùng kinh tế - xã hội; hoàn thành việc xây dựng Hệ thống quan trắc giám sát tài nguyên đất Quốc gia. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ đặc điểm tài nguyên đất, diễn biến quá trình suy thoái của cả nước và 06 vùng kinh tế - xã hội theo từng nhóm đất và mục đích sử dụng, đã xác định có 9.724

nghìn ha đất chất lượng cao, 14.872 nghìn ha đất có chất lượng trung bình và 4.536 nghìn ha đất có chất lượng thấp (toàn bộ diện tích núi đá 572 nghìn ha có chất lượng thấp). Cả nước có 11.838,0 nghìn ha đất bị thoái hóa, chiếm 35,74% diện tích tự nhiên của cả nước.

2. Nguyên nhân, tồn tại, hạn chế, nút thắt, điểm nghẽn

- Hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chưa bảo đảm tính tổng thể, hệ thống và đồng bộ. Chất lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường; chưa theo hướng tiếp cận quy hoạch không gian, dựa vào hệ sinh thái.

- Tiến độ lập quy hoạch tại các địa phương còn chậm; thiếu sự gắn kết với quy hoạch ngành, lĩnh vực. Thiếu các giải pháp có tính khả thi để thực hiện quy hoạch sử dụng đất, đặc biệt là không cân đối đủ nguồn vốn đầu tư do nhu cầu vốn đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật là rất lớn trong khi ngân sách của các địa phương có hạn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mất nhiều thời gian nên ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thực hiện dự án đã được phê duyệt trong quy hoạch.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện quy hoạch, kế hoạch của một số địa phương chưa nghiêm, dẫn đến tình trạng sử dụng đất không theo quy hoạch còn phổ biến, gây lãng phí lớn; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch, kế hoạch chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc lấy ý kiến nhân dân về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn mang tính hình thức, chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Việc chậm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) của một số tỉnh, thành phố đã ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

3. Đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Một là, đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các quy hoạch quốc gia cũng như quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch ngành, lĩnh vực có sử dụng đất phải bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ, gắn kết chặt chẽ thúc đẩy lẫn nhau để phát triển. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được lập ở cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp huyện, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nội dung quy hoạch sử dụng đất phải kết hợp giữa chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, phân vùng sử dụng đất, hệ sinh thái tự nhiên, thể hiện được thông tin đến từng thửa đất.

Hai là, quy định nguyên tắc lập quy hoạch đảm bảo đồng bộ giữa quy hoạch với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đảm bảo tính thống nhất, liên kết đầy đủ của hệ thống từ quy hoạch sử dụng đất

quốc gia đến quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có nội dung quy hoạch chi tiết đến cấp xã; bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, kết nối liên thông, dự báo, khả thi, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực của đất đai phù hợp với kinh tế thị trường.

Ba là, xây dựng hệ thống quy hoạch sử dụng đất độc lập, thống nhất, bao gồm: quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện có thể hiện nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp xã, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thể hiện thông tin đến thửa đất; bảo đảm khai thác hiệu quả và bền vững tài nguyên, tài sản đất đai; chức năng sinh thái của đất đai, đồng thời thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bốn là, nội dung quy hoạch sử dụng đất được kết hợp giữa chỉ tiêu các loại đất gắn với không gian, phân vùng sử dụng đất, hệ sinh thái tự nhiên, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thể hiện được thông tin đến từng thửa đất.

Năm là, khắc phục các bất cập hiện nay về quan hệ phối hợp giữa quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực khác nhằm phát huy lợi thế, đặc điểm tự nhiên, chức năng, tiềm năng đất đai, tính liên kết liên vùng thúc đẩy phát triển, nâng cao giá trị của nguồn tài nguyên đất đai.

Sáu là, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện quản lý nhà nước về đất đai một cách toàn diện, đầy đủ cả về số lượng và chất lượng. Khắc phục tình trạng ô nhiễm, thoái hóa, sa mạc hóa tài nguyên đất đai.

Trên đây là báo cáo tham luận của Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất tại Hội thảo chuyên đề về quản lý tài nguyên phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường./.

CỤC QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN ĐẤT